

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /GPMT-UBND

Ninh Phước, ngày **28** tháng **12** năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước nhiệm kỳ 2021-2026;
Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần điện gió Phước Hữu Trung Nam số 182/023/CV/TNPHWP ngày 20/11/2023; số 202/023/CV/TNPHWP ngày 18/12/2023 và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số **2255** /TTr-PTNMT ngày **27** tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần điện gió Phước Hữu Trung Nam, địa chỉ thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Điện gió số 5 Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Cơ sở) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

- 1.1. Tên Cơ sở: Điện gió số 5 Ninh Thuận
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Tại thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500638863 do phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/4/2020 (thay đổi lần thứ 5 ngày 23/3/2023).

1.4. Mã số thuế: 4500638863.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà máy điện gió.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Quy mô: Tổng diện tích 73.853,1 m², tương đương 7,38531 ha;
 - Công suất: 46,2 MW có 11 tuabin, mỗi tuabin 4,2 MW qua máy biến áp nâng áp 0,69/33 kV sau đó được thu gom về trạm biến áp nâng 33/220 kV công suất 63MVA của nhà máy, sau đó đấu nối về thanh cái 220 kV của trạm 220 kV Ninh Phước bằng đường dây mạch kép treo trước 01 mạch, dây dẫn ACSR 330 dài 1,502 km.

- Tổng vốn đầu tư: 1.664 tỷ đồng (*Một triệu, sáu trăm sáu mươi bốn tỷ đồng*).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần điện gió Phước Hữu Trung Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Mười (10) năm (từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 28 tháng 12 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. ✓

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Phước Hữu;
- Chủ Cơ sở;
- Công Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, PTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Khánh

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 05 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại Cơ sở.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tái sử dụng hoàn toàn trong khuôn viên cơ sở (sử dụng tưới đường nội bộ).

2.2. Vị trí xả nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý được xả thải tại vị trí có tọa độ $X = 1272225,377$; $Y = 567520,340$ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $0,02 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày đêm

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

Nước thải sinh hoạt phải đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT cột B, k = 1,2
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ ở 20 ⁰ C	mg/L	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1.200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/L	60
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24
9	Phosphat (tính theo P)	mg/L	12
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng bể tự hoại được chảy theo đường ống thoát nước D114 vào 01 bể lưu chứa dung tích $1,54 \text{ m}^3$, kích thước $2,0 \text{ m} \times 0,7 \text{ m} \times 1,1 \text{ m}$. Nước thải lưu chứa được tận dụng tưới sân đường nội bộ trong phạm vi dự án, không thải ra môi trường bên ngoài.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

Bể tự hoại có dung tích $6,12 \text{ m}^3$, kích thước dài $4,2 \text{ m}$ x rộng $1,6 \text{ m}$ x sâu $1,5 \text{ m}$. Gồm 03 ngăn, kích thước mỗi ngăn như sau: ngăn chứa ($1,8 \text{ m} \times 1,2 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$), ngăn lắng ($0,8 \text{ m} \times 1,2 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$), ngăn lọc ($0,8 \text{ m} \times 1,2 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$), kết cấu bằng gạch, tráng lớp bê tông chống thấm. Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải sau xử lý được lưu tại bể chứa để tái sử dụng tưới đường nội bộ, không thải ra môi trường bên ngoài.

Công suất xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải Cơ sở: $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $0,02 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: từ ngày 02/01/2024 đến ngày 15/01/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu đối với nước thải sinh hoạt tại vị trí có tọa độ $X = 1272225,377$; $Y = 567520,340$ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo mục 2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu: Ba (03) mẫu đơn trong ba (03) ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi thu gom vào hồ chứa để tái sử dụng tuần hoàn trong khuôn viên cơ sở.

3.2. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải bảo đảm nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

3.3. Công ty Cổ phần điện gió Phước Hữu Trung Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 05 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)



A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 500 kg/năm, khoảng 41,67 kg/tháng. Nhà máy có hoạt động bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 5 năm 1 lần, khối lượng phát sinh trong kỳ bảo dưỡng 1.000 kg/đợt.

Chủng loại chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở chủ yếu gồm: dầu động cơ, bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy, các thiết bị có các linh kiện điện tử,...

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 4,8 kg/ngày, tương đương khoảng 144 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại. Kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 22,68 m²(kích thước dài 5,4 m x rộng 4,2 m), kết cấu nền bê tông chống thấm, tường gạch xây trát vữa và sơn chống thấm, mái tôn, bên trong có bố trí hồ thu chất lỏng sự cố kích thước (1,0 x 1,0)m và bố trí các thùng có mã số chất thải nguy hại riêng biệt cho từng loại. Định kỳ, Chủ cơ sở sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt được nhân viên vệ sinh thu gom vào 03 thùng chứa 120 lít/thùng đặt ở nhà điều khiển của trạm biến áp. Định kỳ 2 lần/tuần hợp đồng với đội vệ sinh thu gom địa phương đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126, Điều 128 và Điều 129 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động Cơ sở theo các quy định pháp luật hiện hành./.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **05** /GPMT-UBND ngày **28** tháng **12** năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)

1. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường như đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm của Cơ sở theo quy định và thực hiện việc lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo tại công ty để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra./.